

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 472/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2020

Về tranh chấp: Xác định cha mẹ
cho con chưa thành niên

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Xác định cha mẹ cho con chưa thành niên” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; số chứng minh nhân dân: 162261463; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1980; số chứng minh nhân dân: 013524375; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu đô thị P, phường Z, thành phố T1, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Khu đô thị P, phường Z, thành phố T1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Lê Trọng H, sinh năm 1979; số chứng minh nhân dân: 035079000079; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu đô thị P, phường Z, thành phố T1, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Khu đô thị P, phường Z, thành phố T1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1948; số chứng minh nhân dân: 160032604; đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T2, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Phường T2, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Cháu Đỗ Thúy H1, sinh ngày 19-6-2003; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xử vắng mặt.

3. Cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 05-11-2006; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-7-2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cháu Đỗ Thúy H1 và cháu Đỗ Nhật V) là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Hoàng L1 (sinh ngày 31-5-1977, chết ngày 21-6-2019) kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 20-12-2002.

Sau khi kết hôn, chị và anh Đỗ Hoàng L1 chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì cho đến thời điểm anh Đỗ Hoàng L1 bị chết ngày 21-6-2019 do nhồi máu cơ tim. Trong quá trình chung sống, chị và anh Đỗ Hoàng L1 đã có 02 con chung đều là con gái, tên là Đỗ Thúy H1, sinh ngày 19-6-2003 và Đỗ Nhật V, sinh ngày 05-11-2006. Đến khoảng tháng 01/2015 chị lại tiếp tục mang thai với anh Đỗ Hoàng L1. Do vợ chồng muốn có con trai nên chị đã giữ thai và sinh con vào ngày 04-10-2015 tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định.

Khi sinh con, chị và anh Đỗ Hoàng L1 thống nhất đặt tên con là Đỗ Hoàng L2, lấy họ Đỗ theo họ của anh Đỗ Hoàng L1. Tuy nhiên do cả hai vợ chồng chị đều là công chức, Đảng viên nên nếu sinh con thứ ba sẽ bị kỷ luật. Vì vậy khi chị sinh con, vợ chồng chị khai họ tên cha mẹ của con trong giấy chứng sinh là chị Đỗ Thị Hồng N và anh Lê Trọng H (là vợ chồng em gái ruột của anh Đỗ Hoàng L1) và nhờ làm thủ tục khai sinh cho cháu Đỗ Hoàng L2. Ban đầu cháu Đỗ Hoàng L2 nhập khẩu cùng với hộ khẩu gia đình chị Đỗ Thị Hồng N, anh Lê Trọng H, đến năm 2017 thì chuyển về cùng hộ khẩu của chị và anh Đỗ Hoàng L1.

Từ sau khi sinh con cho đến hiện tại, chị vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng L2. Toàn bộ mọi người trong gia đình đều biết cháu Đỗ Hoàng L2 là con đẻ của chị và anh Đỗ Hoàng L1.

Hiện tại, chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Xác định anh Lê Trọng H và chị Đỗ Thị Hồng N không phải là cha mẹ đẻ của con Đỗ Hoàng L2; xác định anh Đỗ Hoàng L1 và chị là cha mẹ đẻ của con Đỗ Hoàng L2; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con Đỗ Hoàng L2; yêu cầu Tòa án xác định giữa chị và anh Đỗ Hoàng L1 với con Đỗ Hoàng L2 có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đỗ Thị Hồng N có lời khai trình bày quan điểm như sau:

Chị là em gái của anh Đỗ Hoàng L1. Vào năm 2015 vợ anh Đỗ Hoàng L1 là chị Nguyễn Thị L có mang thai, nhưng do thời điểm đó cả anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L đều là viên chức, nếu sinh con thứ ba sẽ bị kỷ luật. Vì vậy chị và anh Đỗ Hoàng L1 đã thỏa thuận là vợ chồng chị sẽ đứng tên làm giấy khai sinh cho cháu. Khi chị Nguyễn Thị L sinh con trai vào ngày 04-10-2015 đã khai tên mẹ đẻ là Đỗ Thị Hồng N, sau đó chị đã dùng giấy chứng sinh đó mang đi làm thủ tục khai sinh cho cháu Đỗ Hoàng L2 tại Ủy ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, đặt tên là Đỗ Hoàng L2, có mẹ đẻ là Đỗ Thị Hồng N và cha đẻ là Lê Trọng H.

Chị Đỗ Thị Hồng N có quan điểm đề nghị Tòa án xác nhận anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Hoàng L2.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Trọng H có lời khai trình bày quan điểm như sau:

Vợ anh là chị Đỗ Thị Hồng N, là em gái của anh Đỗ Hoàng L1. Trong năm 2015 thì chị Đỗ Thị Hồng N không hề mang thai và sinh con. Vợ chồng anh cũng chưa bao giờ nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng L2. Về quan hệ gia đình, anh biết cháu Đỗ Hoàng L2 là con đẻ của anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L. Việc chị Đỗ Thị Hồng N đi làm thủ tục khai sinh cho cháu Đỗ Hoàng L2 và khai

tên vợ chồng anh là bố mẹ đẻ thì anh hoàn toàn không biết. Sau khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án thì anh mới biết và hỏi thì chị Đỗ Thị Hồng N nói trước đây gia đình nhờ đứng tên khai sinh hộ cho cháu Đỗ Hoàng L2.

Anh Lê Trọng H có quan điểm đề nghị Tòa án xác nhận anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Hoàng L2.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Đ có lời khai trình bày quan điểm như sau:

Bà là mẹ đẻ anh Đỗ Hoàng L1, chị Nguyễn Thị L là vợ anh Đỗ Hoàng L1. Do vợ chồng anh Đỗ Hoàng L1 có hai con gái nên gia đình rất mong muốn vợ chồng anh Đỗ Hoàng L1 sinh thêm con trai. Khoảng đầu năm 2015 chị Nguyễn Thị L mang thai thì cả gia đình đều biết. Đến ngày 04-10-2015 chị Nguyễn Thị L sinh con trai tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định. Chồng bà (ông Đỗ Công Khiêm) và anh Đỗ Hoàng L1 đã quyết định đặt tên cháu là Đỗ Hoàng L2. Từ khi sinh ra cho đến hiện tại thì cháu Đỗ Hoàng L2 vẫn ở cùng bố mẹ, còn việc làm giấy khai sinh cho cháu như thế nào thì bà không biết.

Bà Bùi Thị Đ có quan điểm đề nghị Tòa án xác nhận anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Hoàng L2.

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống của cháu Đỗ Hoàng L2. Kết quả như sau:

- Chị Đỗ Thị Hồng N không có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Đỗ Hoàng L2.

- Anh Lê Trọng H không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Đỗ Hoàng L2.

- Chị Nguyễn Thị L có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Đỗ Hoàng L2 với độ tin cậy 99,9999%.

- Anh Đỗ Thái Ngạn (em trai anh Đỗ Hoàng L1) có liên quan huyết thống theo dòng cha với cháu Đỗ Hoàng L2.

Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tổng đạt kết quả giám định ADN cho các đương sự trong vụ án. Chị Nguyễn Thị L, chị Đỗ Thị Hồng N, anh Lê Trọng H, bà Bùi Thị Đ đều có văn bản trình bày đồng ý với kết quả giám định ADN của cháu Đỗ Hoàng L2.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 92, Điều 101: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc xác định cha mẹ cho con chưa thành niên. Xác định cháu Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015 là con đẻ của anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-7-2020, chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha mẹ cho con chưa thành niên; các đương sự khác trong vụ án không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án là xác định cha mẹ cho con chưa thành niên.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L, bị đơn là chị Đỗ Thị Hồng N và anh Lê Trọng H có văn bản thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự:

Do tất cả các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án sẽ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên:

Căn cứ lời khai thống nhất của tất cả các đương sự trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định được như sau: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1 kết hôn từ năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 20-12-2002 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn cho đến khi anh Đỗ Hoàng L1 chết là ngày 21-6-2019. Tại thời điểm chị

Nguyễn Thị L mang thai vào khoảng đầu năm 2015 thì vẫn đang chung sống với anh Đỗ Hoàng L1. Ngày 04-10-2015 chị Nguyễn Thị L đã sinh con tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định và đặt tên con là Đỗ Hoàng L2. Do sợ bị kỷ luật vì sinh con thứ ba, chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1 đã thống nhất nhờ chị Đỗ Thị Hồng N đứng tên khai sinh cho cháu Đỗ Hoàng L2. Do vậy trong thời điểm sinh con, chị Nguyễn Thị L đã khai thông tin mẹ đẻ cháu Đỗ Hoàng L2 là chị Đỗ Thị Hồng N.

Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Lê Trọng H là vợ chồng, tuy nhiên vào năm 2015 thì chị Đỗ Thị Hồng N không mang thai và sinh con. Khi chị Nguyễn Thị L sinh con và đặt tên con là Đỗ Hoàng L2, chị Đỗ Thị Hồng N đã đứng ra nhận là mẹ đẻ và làm thủ tục khai sinh cho cháu Đỗ Hoàng L2 tại Ủy ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Cháu Đỗ Hoàng L2 được cấp Giấy khai sinh số 276/2015, quyền số 02/2015, ghi họ tên cha là Lê Trọng H và họ tên mẹ là Đỗ Thị Hồng N.

Căn cứ vào những nhận định trên, căn cứ kết quả giám định ADN để xác định huyết thống của cháu Đỗ Hoàng L2 và căn cứ vào việc cháu Đỗ Hoàng L2 được sinh ra trong thời gian hôn nhân hợp pháp giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1 đang tồn tại, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định cháu Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015 là con đẻ của chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1.

2.2. Về người trực tiếp nuôi con:

Xét thấy cháu Đỗ Hoàng L2 đang do chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng L2.

2.3. Về quyền và nghĩa vụ của cháu Đỗ Hoàng L2:

Do được xác định là con đẻ của chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hoàng L1 nên giữa cháu Đỗ Hoàng L2 và chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Hoàng L1 có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của con và cha mẹ theo quy định của pháp luật.

Do bị xác định không phải là con đẻ của chị Đỗ Thị Hồng N và anh Lê Trọng H nên giữa cháu Đỗ Hoàng L2 và chị Đỗ Thị Hồng N và anh Lê Trọng H không có các quyền và nghĩa vụ của con và cha mẹ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Đỗ Thị Hồng N, anh Lê Trọng H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về tranh chấp xác định cha mẹ cho con chưa thành niên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 88, Điều 89, Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về xác định cha mẹ cho con chưa thành niên.

Xác định anh Lê Trọng H và chị Đỗ Thị Hồng N không phải là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015; Giấy khai sinh số 276/2015, quyền số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 12-10-2015.

Xác định anh Đỗ Hoàng L1 và chị Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015; Giấy khai sinh số 276/2015, quyền số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 12-10-2015.

Chị Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện việc đăng ký khai sinh lại cho con Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015 và ghi họ tên cha là Đỗ Hoàng L1, sinh ngày 31-5-1977, chết ngày 21-6-2019; số chứng minh nhân dân: 162148580; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; quê quán: Xã Đ, huyện Y1, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và ghi họ tên mẹ là Nguyễn Thị L, sinh ngày 01-11-1979; số chứng minh nhân dân: 162261463; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; quê quán: Xã Hậu Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Y, khu đô thị Q, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Về nuôi con:

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con Đỗ Hoàng L2, sinh ngày 04-10-2015.

3. Về quyền và nghĩa vụ của cháu Đỗ Hoàng L2:

Cháu Đỗ Hoàng L2 và anh Đỗ Hoàng L1, chị Nguyễn Thị L có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của con và cha mẹ theo quy định của pháp luật.

Cháu Đỗ Hoàng L2 và anh Lê Trọng H, chị Đỗ Thị Hồng N không có các quyền và nghĩa vụ của con và cha mẹ theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Trọng H và chị Đỗ Thị Hồng N không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị L, chị Đỗ Thị Hồng N, anh Lê Trọng H và bà Bùi Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh;
- UBND xã Lộc An;
- UBND xã Tứ Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn